

# TUYÊN BỐ RỦI RO

MARKETBROKERS.COM



HUNT YOUR OPPORTUNITIES

# Tuyên bố rủi ro

## 1. Giới thiệu

Công ty cần phải phân loại Khách hàng thành (a) Khách hàng bán lẻ, (b) Khách hàng chuyên gia hoặc (c) Đối tác có đủ điều kiện.

## 2. Điều khoản chung

Mỗi loại Công cụ tài chính đều có những đặc điểm riêng và yêu cầu những rủi ro khác nhau tùy thuộc vào bản chất của từng khoản đầu tư. Mô tả chung về bản chất và rủi ro của các công cụ tài chính được tóm tắt dưới đây. Tuy nhiên, tài liệu này KHÔNG tiết lộ tất cả các rủi ro liên quan hoặc các khía cạnh quan trọng khác của Công cụ tài chính và KHÔNG được coi là tư vấn đầu tư hoặc khuyến nghị cho việc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào hoặc

## 3. Rủi ro đầu tư

- a) Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị của danh mục đầu tư sẽ giảm do sự thay đổi về giá trị của các yếu tố thị trường như giá cổ phiếu, lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá cả hàng hóa. Trong trường hợp biến động giá tiêu cực, các nhà đầu tư trong các công cụ tài chính có nguy cơ mất một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư của họ.
- b) Rủi ro hệ thống: là nguy cơ sụp đổ của toàn bộ thị trường hoặc toàn bộ hệ thống tài chính. Nó đề cập đến những rủi ro được áp đặt bởi các phụ thuộc lẫn nhau trong một hệ thống hoặc thị trường, trong đó sự thất bại của một thực thể đơn lẻ hoặc một nhóm thực thể có thể gây ra sự thất bại theo tầng, có khả năng làm sụt giảm toàn bộ hệ thống hoặc thị trường.
- c) Rủi ro tín dụng: là rủi ro người vay không hoàn trả được khoản vay hoặc không đáp ứng nghĩa vụ hợp đồng (nghĩa là không trả lãi cho người giữ trái phiếu). Rủi ro tín dụng gắn liền với lợi tức tiềm năng của một khoản đầu tư, đáng chú ý nhất là lợi suất trên trái phiếu tương quan mạnh với rủi ro tín dụng của họ.
- d) Rủi ro thanh toán: là rủi ro mà đối tác không cung cấp chứng khoán hoặc giá trị bằng tiền mặt trên mỗi thỏa thuận khi chứng khoán được giao dịch sau khi đối tác khác hoặc các đối tác đã phân phối giá trị tiền mặt hoặc bảo đảm theo thỏa thuận thương mại. Rủi ro này bị giới hạn khi đầu tư liên quan đến các công cụ tài chính được giao dịch trên thị trường được quản lý do quy định của các thị trường đó. Nguy cơ này gia tăng trong trường hợp khoản đầu tư liên quan đến các công cụ tài chính được giao dịch bên ngoài các thị trường được quy định hoặc nơi việc

thanh toán của họ diễn ra ở các múi giờ khác nhau hoặc các hệ thống thanh toán khác nhau.

- e) **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xuất phát từ việc thiếu khả năng tiếp thị của một khoản đầu tư không thể mua hoặc bán đủ nhanh chóng để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất. Rủi ro thanh khoản trở nên đặc biệt quan trọng đối với các nhà đầu tư sẽ nắm giữ hoặc hiện đang nắm giữ một tài sản, vì nó ảnh hưởng đến khả năng giao dịch của họ.
- f) **Rủi ro hoạt động:** là nguy cơ hoạt động kinh doanh không do lỗi của con người. Rủi ro hoạt động sẽ thay đổi từ ngành này sang ngành khác, và là một cân nhắc quan trọng cần thực hiện khi xem xét các quyết định đầu tư tiềm năng. Các ngành có tương tác với con người thấp hơn có thể có rủi ro hoạt động thấp hơn.
- g) **Rủi ro chính trị:** là rủi ro mà lợi nhuận của một khoản đầu tư có thể bị ảnh hưởng do các thay đổi chính trị hoặc bất ổn ở một quốc gia. Sự bất ổn ảnh hưởng đến lợi tức đầu tư có thể xuất phát từ sự thay đổi trong chính phủ, các cơ quan lập pháp, các nhà hoạch định chính sách đối ngoại khác hoặc kiểm soát quân sự.

#### 4. Công cụ tài chính và rủi ro liên quan

- a) **Cổ phiếu/ Cổ phần:** đại diện cho quyền sở hữu vốn cổ phần của một công ty. Các nhà đầu tư tiếp xúc với tất cả các rủi ro chính được đề cập trong phần 3 ở trên và đặc biệt là rủi ro thị trường. Cần nhấn mạnh rằng không có đảm bảo khi nói đến cổ phiếu cá nhân. Một số công ty trả cổ tức, nhưng đa phần các công ty khác thì không. Không có cổ tức, nhà đầu tư chỉ có thể kiếm lời trên cổ phiếu thông qua sự tăng giá của cổ phiếu trên thị trường mở. Mặt khác, trong trường hợp mất khả năng thanh toán của công ty, nhà đầu tư có thể mất toàn bộ giá trị đầu tư của mình.
- b) **Bảo đảm:** các công ty sẽ thường có các bảo đảm như là một phần của việc chào bán mới để lôi kéo các nhà đầu tư mua chứng khoán mới. Bảo đảm giống như một lựa chọn. Nó cung cấp cho chủ sở hữu quyền nhưng không phải nghĩa vụ mua chứng khoán ưu tiên ở một mức giá nhất định, số lượng và thời gian trong tương lai. Nó không giống như một lựa chọn trong đó một bảo đảm một công ty cấp, trong khi một lựa chọn là một công cụ của thị trường chứng khoán. Lệnh bảo đảm luôn bị hạn chế về thời gian, với kết quả là nếu nhà đầu tư không thực hiện hoặc bán Lệnh bảo đảm trong khoảng thời gian được xác định trước, Lệnh bảo đảm sẽ hết hạn mà không có giá trị. Lệnh bảo đảm tạo đòn bẩy, mức độ phụ thuộc vào giá thực hiện của Lệnh bảo đảm liên quan đến giá của chứng khoán ưu tiên. Do đó, một sự dao động tương đối nhỏ trong giá của chứng khoán ưu tiên có thể

dẫn đến một biến động lớn hơn một cách không cân xứng, thuận lợi hoặc không thuận lợi, với giá của lệnh bảo đảm. Giá của lệnh bảo đảm có thể rất dễ thay đổi nhanh chóng. Trước khi mua lệnh bảo đảm, nhà đầu tư phải biết rằng có nguy cơ mất toàn bộ số tiền đầu tư của mình cũng như bất kỳ khoản hoa hồng và chi phí phát sinh nào. Lệnh bảo đảm phải chịu tất cả các rủi ro chính được đề cập trong phần 3.

- c) Quyền: chứng khoán trao cho cổ đông được quyền mua cổ phiếu mới do công ty phát hành với mức giá định trước (thường thấp hơn giá thị trường hiện tại) tương ứng với số cổ phần sở hữu. Quyền được ban hành chỉ trong một thời gian ngắn, sau đó hết hạn. Nếu Quyền được thực hiện, người nắm giữ cần phải trả cho người phát hành giá thực hiện. Việc thực hiện quyền sẽ cung cấp cho chủ sở hữu tất cả các quyền và rủi ro của quyền sở hữu chứng khoán ưu tiên. Quyền tạo đòn bẩy, mức độ phụ thuộc vào giá thực hiện của Quyền liên quan đến giá của chứng khoán ưu tiên. Do đó, một sự dao động tương đối nhỏ trong giá của chứng khoán ưu tiên có thể dẫn đến một biến động lớn hơn một cách không cân xứng, thuận lợi hoặc không thuận lợi, với giá của quyền. Giá của quyền có thể rất dễ thay đổi nhanh chóng. Quyền lợi phải chịu tất cả các rủi ro chính được đề cập trong phần 3.
- d) Trái phiếu/ Chứng khoán thu nhập cố định: là chứng khoán nợ cung cấp một khoản hoàn trả dưới dạng các khoản thanh toán cố định định kỳ và cuối cùng hoàn trả lại gốc khi đến hạn. Trái phiếu có thể được phát hành bởi chính phủ (trái phiếu chính phủ) hoặc các công ty (trái phiếu doanh nghiệp). Theo nghĩa này, Trái phiếu đại diện cho một hình thức vay của chính phủ hoặc của công ty. Rủi ro tín dụng của các chính phủ, tổ chức tài chính, tổng công ty và nói chung của bất kỳ tổ chức phát hành trái phiếu nào có thể được xếp hạng bởi Cơ quan xếp hạng tín dụng. Kết quả của các xếp hạng này tạo thành một hướng dẫn có giá trị cho các nhà đầu tư về trái phiếu. Các vấn đề trái phiếu của xếp hạng tín dụng thấp hơn có xu hướng cung cấp các phiếu giảm giá cao hơn để bù đắp cho các nhà đầu tư vì rủi ro cao hơn mà họ đảm nhận. Một số trái phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán được công nhận trong khi nhiều giao dịch bên ngoài thị trường có quy định (OTC). Các loại trái phiếu khác nhau có thanh khoản thường khác nhau. Trái phiếu phải chịu rủi ro tín dụng mà người phát hành trái phiếu có thể không phải thanh khoản tài chính để trả lãi suất của nhà đầu tư hoặc ngay cả tiền gốc của Trái phiếu. Rủi ro lãi suất là rủi ro khi lãi suất tăng có thể làm giảm đáng kể giá trị thị trường của một trái phiếu có lãi suất cố định và khi lãi suất giảm có thể ảnh hưởng đến việc tái đầu tư các khoản thanh toán phiếu lãi trái phiếu cố định. Khi lãi suất tăng, trái phiếu được phát hành trước đây mang tỷ giá cố định thấp hơn có



thể giảm giá trị. Để gia hạn của mình, thời gian đáo hạn (thời hạn) của Trái phiếu càng dài thì càng nhạy cảm với những thay đổi về lãi suất. Khi lãi suất giảm, các khoản thanh toán phiếu giảm giá nhận được từ trái phiếu lãi suất cố định được tái đầu tư với lãi suất thấp hơn trong khi các khoản thanh toán phiếu giảm giá mà các nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu lãi suất thả nổi giảm.

- e) Trái phiếu có thể chuyển đổi: cung cấp cho người sở hữu tùy chọn để trao đổi trái phiếu cho một số cổ phần được xác định trước trong công ty phát hành. Khi được phát hành lần đầu, chúng hoạt động giống như trái phiếu doanh nghiệp thường xuyên với lãi suất thấp hơn một chút. Do khả năng chuyển đổi có thể được thay đổi thành cổ phiếu và do đó hưởng lợi từ sự gia tăng giá của cổ phiếu cơ bản, các công ty chào giá lợi nhuận thấp hơn trên các khoản có khả năng chuyển đổi. Nếu cổ phiếu thực hiện kém thì không có chuyển đổi và lợi tức của nhà đầu tư thấp hơn mức trái phiếu không thể chuyển đổi.
- f) Trái phiếu có thể thu hồi: là các trái phiếu có thể được đổi bởi công ty phát hành trước khi đáo hạn. Bất kỳ sự khác biệt nào giữa giá chuộc trái phiếu và giá trị danh nghĩa là tiền mua quyền chuộc lại. Các điều khoản chuộc lại cho thấy các nhà đầu tư có thêm rủi ro và do đó được phát hành với lãi suất cao hơn so với Trái phiếu tương đương mà không có các quy định như vậy.
- g) Đề án đầu tư tập thể: liên quan đến một thỏa thuận cho phép một số nhà đầu tư ‘góp chung’ tài sản của họ và được quản lý chuyên nghiệp bởi một nhà quản lý quỹ độc lập. Các khoản đầu tư thường bao gồm trái phiếu và cổ phiếu của các công ty niêm yết, nhưng tùy thuộc vào loại hình Đề án, chúng có thể bao gồm các khoản đầu tư rộng hơn như tài sản. Khả năng thanh lý các Đề án nhất định có thể bị hạn chế, tùy thuộc vào điều khoản hoạt động và khoảng thời gian thông báo cần thiết để quy đổi trong đó giá trị của mỗi đơn vị có thể cho thấy biến động cao và có thể giảm. Có thể không có thị trường thứ cấp cho các Đề án đó và do đó đầu tư đó chỉ có thể được thanh lý thông qua việc mua lại.
- h) Các quỹ đầu tư hợp tác: được quản lý mạnh danh mục đầu tư sử dụng chiến lược đầu tư tiên tiến như vị thế dài hạn, ngắn hạn và phái sinh ở cả thị trường trong nước và quốc tế với mục tiêu tạo ra lợi nhuận cao (theo nghĩa tuyệt đối hoặc trên một chuẩn thị trường cụ thể). Các quỹ đầu tư hợp tác được coi là một khoản đầu tư rủi ro hơn các quỹ truyền thống và phù hợp với các nhà đầu tư có kinh nghiệm hơn, vì chúng không được quy định và thiếu tính minh bạch. Các quỹ thường đầu tư vào các chứng khoán rủi ro hoặc không thanh khoản và mặc dù nhắm mục tiêu lợi nhuận tuyệt đối, nếu các quỹ không quản lý được rủi ro, các quỹ này có thể nhận các khoản lỗ đáng kể. Ngoài rủi ro thanh khoản, các quỹ đầu tư hợp tác có khả năng tận dụng có nghĩa là một biến động tương đối nhỏ trong giá của chúng

khoản tiềm ẩn có thể dẫn đến một biến động lớn hơn, thuận lợi hoặc không thuận lợi đối với giá trị của khoản đầu tư.

- i) Quỹ hoán đổi danh mục (ETFs): là chứng khoán theo dõi một chỉ mục, một hàng hóa hoặc một loạt tài sản như một quỹ chỉ số, nhưng giao dịch như một cổ phiếu trên sàn giao dịch. ETFs thay đổi giá cả trong ngày khi chúng được mua và bán. Đầu tư vào các quỹ ETF cho các nhà đầu tư rủi ro tương tự như các chứng khoán ưu tiên nhưng với mức độ thấp hơn đáng kể do sự đa dạng hóa các khoản đầu tư.
- j) Công cụ thị trường tiền tệ: thường là chứng khoán nợ đáo hạn trong một năm hoặc ít hơn (Tín phiếu Kho bạc) và thường được giao dịch trên thị trường tiền tệ nội địa. Rủi ro liên quan đến loại công cụ này là rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro chênh lệch lãi suất.
- k) Hợp đồng Tương lai: là hợp đồng phái sinh tài chính bắt buộc người mua mua tài sản (hoặc người bán bán tài sản), chẳng hạn như hàng hóa thực hoặc công cụ tài chính, vào một ngày và giá trong tương lai được xác định trước. Hợp đồng tương lai đưa chi tiết về chất lượng và số lượng của tài sản ưu tiên; chúng được chuẩn hóa để tạo điều kiện giao dịch trên sàn giao dịch tương lai. Một số hợp đồng tương lai có thể yêu cầu giao thực tài sản, trong khi các hợp đồng khác được thanh toán bằng tiền mặt. Các thị trường tương lai được đặc trưng bởi khả năng sử dụng đòn bẩy rất cao so với thị trường chứng khoán. Do đó, một sự dao động tương đối nhỏ trong giá của tài sản ưu tiên có thể dẫn đến một biến động lớn hơn một cách không cân xứng, thuận lợi hoặc không thuận lợi, với giá của hợp đồng tương lai.
- l) Tùy chọn: là các phái sinh tài chính thể hiện một hợp đồng được bán bởi một bên (bên viết tùy chọn) cho một bên khác (chủ sở hữu quyền chọn) và giao dịch trên sàn giao dịch hoặc chứng khoán phi tập trung (OTC). Hợp đồng cung cấp cho bên mua quyền, nhưng không phải nghĩa vụ, mua (thu hồi) hoặc bán (đặt) một tài sản bảo đảm hoặc tài sản tài chính khác theo giá đã thỏa thuận (giá thực hiện) trong một khoảng thời gian hoặc một ngày nhất định (ngày thực hiện). Giá trị của chúng bắt nguồn từ giá trị thị trường của tài sản cơ bản (cổ phiếu, tiền tệ, lãi suất, hàng hóa, chỉ số tài chính hoặc bất kỳ kết hợp nào) và biến động của nó, thời gian đáo hạn cũng như lãi suất. Quyền chọn mua cung cấp tùy chọn mua ở mức giá nhất định, do đó người mua sẽ được hưởng lợi từ việc tăng giá cổ phiếu, trong khi quyền chọn bán đưa ra tùy chọn bán ở một mức giá nhất định, do đó người mua sẽ được hưởng lợi từ việc khấu hao giá cổ phiếu. Các tùy chọn là chứng khoán cực kỳ linh hoạt có thể được sử dụng theo nhiều cách khác nhau. Thương nhân sử dụng các tùy chọn để suy đoán, đó là một thực tế tương đối nguy hiểm, trong khi người thuê lại sử dụng các tùy chọn để giảm nguy cơ nắm giữ một tài sản.

- m) Hoán đổi: là các phái sinh trong đó các đối tác trao đổi một số lợi ích nhất định của công cụ tài chính của một bên đối với các công cụ tài chính của bên kia. Các lợi ích nghi vấn phụ thuộc vào loại công cụ tài chính có liên quan. Ví dụ: loại hoán đổi phổ biến nhất là Thỏa thuận hoán đổi lãi suất. Trong các giao dịch hoán đổi lãi suất, một bên ký kết đồng ý thanh toán cho bên ký kết kia một mức lãi suất cố định trên số tiền gốc được thỏa thuận trước trong một khoảng thời gian cụ thể. Đổi lại, bên này nhận được lãi suất thả nổi trên tiền gốc được thỏa thuận trước trong một khoảng thời gian cụ thể. Tiền gốc trong loại Hoán đổi này thường không được trao đổi. Trong mọi ngày thanh toán, các khoản thanh toán của các bên ký kết được ghi lại để chỉ có một khoản thanh toán được thực hiện từ bên ký kết hợp đồng có trách nhiệm lớn hơn. Thỏa thuận hoán đổi lãi suất thường được sử dụng để chuyển đổi khoản vay lãi suất thả nổi thành lãi suất cố định một hoặc/ và ngược lại. Một loại giao dịch hoán đổi phổ biến khác là Thỏa thuận hoán đổi tiền tệ trong đó các bên ký kết trao đổi một số tiền cụ thể bằng các loại tiền tệ khác trong một khoảng thời gian cụ thể. Trong các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ, có sự trao đổi tiền gốc cả khi bắt đầu và chấm dứt thỏa thuận, trong khi các khoản thanh toán giữa hai bên ký kết hợp đồng tại các ngày thanh toán không được tính vì chúng bằng các loại tiền tệ khác. Trong các thỏa thuận đó, không có rủi ro ngoại hối do tỷ giá hối đoái được xác định tại thời điểm bắt đầu thỏa thuận. Tùy thuộc vào việc nhà đầu tư có muốn được bảo hiểm chống lại việc tăng giá hay giảm giá của hàng hóa có liên quan hay không, nhà đầu tư có “vị trí” thích hợp trong thỏa thuận hoán đổi (nghĩa là phải trả giá cố định hoặc giá nổi). Mặc dù không cần thiết có phí bảo hiểm ban đầu, trong trường hợp thị trường “di chuyển” chống lại các nhà đầu tư sau đó nhà đầu tư có thể cần phải trả số tiền tương ứng với sự khác biệt còn nợ. Các giao dịch hoán đổi bao gồm cả rủi ro tín dụng và lãi suất. Các giao dịch hoán đổi tiền tệ đòi hỏi rủi ro tín dụng lớn hơn so với các khoản hoán đổi lãi suất do việc trao đổi gốc cả khi bắt đầu và chấm dứt thỏa thuận cũng như các khoản thanh toán từ cả hai bên tại mỗi ngày thanh toán.
- n) Hợp đồng cho sự khác biệt: là hợp đồng giữa hai bên, thường được mô tả là “bên mua” và “bên bán”, quy định người bán sẽ thanh toán cho bên mua chênh lệch giữa giá trị hiện tại của tài sản và giá trị của tài sản tại thời điểm hợp đồng. (Nếu chênh lệch âm, thì bên mua trả tiền thay cho bên bán.) Trong thực tế, CFD là các phái sinh tài chính cho phép các nhà đầu tư tận dụng lợi thế của việc tăng giá (các vị thế dài) hoặc giá giảm (các vị thế ngắn) trên các công cụ tài chính cơ bản và thường được sử dụng để đầu cơ vào các thị trường đó. Ví dụ, khi áp dụng cho các thực thể, hợp đồng đó là một phái sinh thực thể cho phép các nhà đầu tư suy đoán về các biến động giá cổ phiếu, mà không cần sở hữu các cổ phiếu ưu tiên. Một

hợp đồng về khác biệt đòi hỏi một mức độ rủi ro cao vì mức đòn bẩy có liên quan. Một biến động tương đối nhỏ trong giá của tài sản cơ bản có thể dẫn đến sự biến động lớn hơn về giá trị của khoản đầu tư.